TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Anh Huê

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn L , xã H , tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: Cộng hòa Liên Bang Đức, 12623 Berlin M , Che-von-M - R 38/Tầng 2;

Người đại diện theo uỷ quyền giao nhận văn bản tố tụng: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu 3, Phường V, tỉnh Bắc Ninh.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị;

Tại phiên toà, các bên đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/9/2025, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng K qua quá trình tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã Hòa Trạch, tỉnh Quảng Trị) ngày 04/01/1998.

Sau khi kết hôn chị và anh Nguyễn Đăng K chung sống hạnh phúc tại thôn Liên Trung, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là thôn Liên Trung, xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị). Đến năm 2017 thì chị L và anh K bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh Nguyễn Đăng K thường xuyên làm ăn thua lỗ, nợ nần dẫn tới tính tình nóng nảy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chị L cũng Nều lần bị anh K đánh đập.

Đến năm 2019, vì điều kiện kinh tế gia đình nên chị L xuất cảnh sang Cộng Hòa Liên Bang Đức để làm ăn. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng không có điều kiện gần gũi dẫn tới tình cảm ngày càng phai nhạt. Đồng thời những mâu thuẫn trước đó chưa được giải quyết, mâu thuẫn mới lại phát sinh ngày một Nều. Mặc dù chị L đã Nều lần trao đổi với anh K để vợ chồng hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên cũng tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân trên thực tế không đạt được. Vì vậy, chị L kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Trị giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Đăng K.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh Nguyễn Đăng K có 2 con chung là: Cháu Nguyễn Quốc Cường, sinh ngày 25/01/1999 và cháu Nguyễn Thuỳ N, sinh ngày 15/07/2001.

Hiện cháu Nguyễn Quốc Cvà Nguyễn Thùy N đã trưởng thành và có công ăn việc làm, có thể sống tự lập. Vì vậy chị L đề nghị Tòà án không giải quyết vấn đề nuôi con trong vụ án ly hôn giữa chị L và anh K.

Về tài sản chung và nợ chung, chị L không yêu cầu, đề nghị Tòa án không giải quyết vấn đề tài sản chung trong vụ án này.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 17/9/2025, chị Nguyễn Thị L xin được giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc do Toà án triệu tập, vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử sơ thẩm, do chị L đang sinh sống, làm việc tại Cộng hoà Liên bang Đức nên không thể có mặt tại tất cả các buổi làm việc do Toà án triệu tập.

Tại bản tự khai ngày 13/11/2025, đơn đề nghị xét xử sớm và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đăng K trình bày:

Anh Nguyễn Đăng K và chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, 2 vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, hai người không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau từ lâu. Nay anh Nguyễn Đăng K có nguyện vọng muốn ly hôn với chị Nguyễn Thị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung. Vợ chồng anh K và chị L có 2 người con chung là cháu Nguyễn Quốc Cường, sinh ngày: 25/01/1999 và cháu Nguyễn Thùy N, sinh ngày 15/7/2001. Nay các cháu đã trưởng thành, có thể sống tự lập. Anh K đề nghị Tòa không giải quyết vấn đề về nuôi con.

Về tài sản chung. Anh Nguyễn Đăng K không yêu cầu Tòa không giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có.

Anh K trình bày do sức khoẻ cũng như điều kiện đi lại không cho phép anh tham dự các buổi làm việc, phiên hoà giải cũng như phiên toà xét xử vụ án. Vì vậy, anh K đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng vụ án và đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Đăng K, cư trú tại thôn Liên Trung, xã Hoà Trạch, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đăng K có đơn đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử sớm. Xét thấy các tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án đã đầy đủ, vì vậy ngày 08/01/2026, Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã ra Thông báo số 58TB-TGXX về việc thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng K theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là Ủy ban nhân dân xã Hòa Trạch, tỉnh Quảng Trị) ngày 04/01/1998, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy Nên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân trong thời gian đã lâu. Chị L và anh K đều trình bày không còn tình cảm với nhau và mong muốn được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh K.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh K và chị L đều trình bày, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 2 người con chung là Nguyễn Quốc Cường, sinh ngày: 25/01/1999 và Nguyễn Thùy N, sinh ngày 15/7/2001. Nay các con đã trưởng thành, có thể sống tự lập. Các bên đề nghị Tòa không giải quyết vấn đề về nuôi con, vì vậy Toà án không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đăng K đều không yêu có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đăng K.

2. Về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung: Không xem xét

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền án phí chị L phải chịu được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà người đại diện theo ủy quyền đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai số 0002029 ngày 28/11/2025. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, anh Nguyễn Đăng K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Hoà Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình